TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 31/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH- TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*:* Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Bà Nguyễn Thị Thương, Giáo viên trường Phổ thông trung học Ninh Châu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2, Ông Mai Đức Việt, Phó Bí thư Huyện đoàn huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

-Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án huyện Quảng Ninh, Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh mở phiên toà xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST- HS ngày 15/8/2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Đức C, sinh ngày 16/8/2002; nơi ĐKHK thường trú: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T, sinh năm 1973 và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975; vợ con: Không.

Tiền án, có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 37/2022/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng từ cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng;

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 26/4/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/6/2005; nơi ĐKHK thường trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Học viên; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 và con bà Hoàng Thị B, sinh năm 1981; vợ con: không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình từ ngày 26/4/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Quý: Ông Hoàng Minh T, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Q, có mặt.

Đại chỉ: Số 117 L, thành phố Đ, tỉnh Q.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Quý: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

- *Đại diện phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Quảng Ninh*: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Phó Trưởng phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 23/4/2023, Trần Đức C (sinh năm: 2002; thường trú tại: thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Q) đã nhờ Nguyễn Văn Q (sinh năm: 2005; thường trú tại: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Q) cùng thuê phòng trọ tại tổ dân phố 6, phường B, thành phố Đ, tỉnh Q chở C đến nhà của Nguyễn Thị Hồng D (sinh năm: 1987; trú tại: tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q) để mua ma túy về sử dụng. Q đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SATRIA 150, màu xanh bạc đen, BKS: 73H1-600.97 của Quý chở C đến nhà D, khi đến nhà D thì Q dừng xe ở ngoài đường chờ còn C vào gặp D để mua 06 (sáu) viên nén hình ngũ giác màu xanh là ma túy tổng hợp dạng MDMA được gói trong 01 (một) túi nilon trong suốt, và ma túy tổng hợp Ketamine dạng tinh thể màu trắng được gói trong 01 (một) túi nilon trong suốt. Sau khi mua được ma túy, C cầm trên tay và bảo Q chở về phòng trọ, khi về tới phòng trọ, C bỏ số ma túy vừa mua được vào túi quần của C rồi treo lên móc. Tại đây, C đã sử dụng 01 (một) viên ma túy tổng hợp dạng MDMA trong số ma túy đã mua trên.

Tối ngày 26/4/2023, C tiếp tục nhờ Q chở đi tìm chỗ để sử dụng ma túy thì Quý đồng ý và sử dụng xe mô tô của Q chở C đi. Q lái xe chạy dọc Quốc lộ 1A lên địa phận huyện Q chở C ngồi sau trên tay cầm 02 (hai) túi ma túy, khi vừa đi qua cổng chào thành phố Đ đến đoạn đường thuộc thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Q thì C nói Q dừng xe lại bên lề đường để tìm chỗ sử dụng ma túy. Sau khi Q dừng xe lại, C xuống xe thì thấy lực lượng Công an đi đến nên đã vứt 02 (hai) túi ma túy đang cầm trên tay xuống mặt đường gần chỗ Q đỗ xe.

Quá trình kiểm tra, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với Công an xã Lương Ninh tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã L, huyện Q, tỉnh Q đã thu giữ từ C và Q 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong chứa 05 (năm) viên nén hình ngũ giác màu xanh và 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong

chứa chất tinh thể màu trắng C và Q khai nhận là ma túy đang chuẩn bị sử dụng và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đức C, Nguyễn Văn Q, niêm phong và thu giữ đồ vật liên quan.

Tại bản kết luận giám định số: 400/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

"Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định (tức 05 viên nén màu xanh thu giữ khi bắt quả tang) là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng: 2,483g (hai phẩy bốn trăm tám mươi ba gam).

MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 11, Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

+ Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định (tức chất tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 2,745g (hai phẩy bảy trăm bốn mươi lăm gam).

Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Vật chứng: Ngày 26/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh thu giữ: 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong chứa 05 (năm) viên nén hình ngũ giác màu xanh; 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Quá trình giám định đã sử dụng 0,194g (không phẩy một trăm chín mươi bốn gam) MDMA, 0,112g (không phẩy một trăm mười hai gam) Ketamine, hoàn trả sau giam định 2,289g (hai phẩy hai trăm tám mươi chín gam) MDMA, 2,633g (hai phẩy sáu trăm ba mươi ba gam) Ketamine, vỏ bao gói; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SATRIA F150, màu sơn Xanh Bạc Đen, BKS: 73H1-600.97, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 865222046434696, số IMEI 2: 865222046434688, điện thoại đã qua sử dụng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 08/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả cho ông Nguyễn Văn S (là bố của Nguyễn Văn Q) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SATRIA F150, màu sơn Xanh Bạc Đen, BKS: 73H1-600.97, xe đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 09/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Đức C từ 18 đến 24 tháng tù tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án trước; đối với Nguyễn Văn Q áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại khoản 1, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; áp dụng điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 2,289g (hai phẩy hai trăm tám mươi chín gam) MDMA, 2,633g (hai phẩy sáu

trăm ba mươi ba gam) Ketamine, vỏ bao gói sau giám định và vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo Trần Đức Chung 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 865222046434696, số IMEI 2: 865222046434688, điện thoại đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q: Ông Hoàng Minh T nhất trí như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; phân tích điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm, sống lao động và học tập có ích cho gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của các bị cáo:

Bị cáo Trần Đức C, bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Văn Q khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo đều khai: Do muốn sử dụng ma túy, bị cáo đã mua 05 (năm) viên ma túy loại hồng phiến về cất giấu tại nhà để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ, Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 26/4/2023, tại thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Q, Trần Đức C và Nguyễn Văn Q đã tàng trữ trái phép 2,483g (hai phẩy bốn trăm tám mươi ba gam) ma túy loại MDMA và 2,745g (hai phẩy bảy trăm bốn mươi lăm) ma túy loại Ketamine để

sử dụng. Hành vi của Trần Đức C, Nguyễn Văn Q thể hiện sự coi thường pháp luật và trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trần Đức C đã có 01 tiền án, ngày 08/6/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, chưa chấp hành xong lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cố ý thuộc trường hợp *"Tái phạm"* thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, đây là vụ án đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, nên vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây lo lắng cho gia đình bị cáo và toàn xã hội nói chung. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh trong việc phát hiện tội phạm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật; khi phạm tội Nguyễn Văn Q mới 17 tuổi 09 tháng 29 ngày, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo lao động, tu dưỡng và rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo tại phiên Tòa.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Đức C đã mua ma túy từ Nguyễn Thị Hồng D để sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã khởi tố đối với Nguyễn Thị Hồng D về tội *"Mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo một vụ án khác và chuyển Cơ quan CSĐT thành phố Đồng Hới điều tra theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 2,289g (hai phẩy hai trăm tám mươi chín gam) MDMA, 2,633g (hai phẩy sáu trăm ba mươi ba gam) Ketamine, vỏ bao gói sau giám định và vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 865222046434696, số IMEI 2: 865222046434688, điện thoại đã qua sử dụng không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 65, khoản 1, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đức C 20 (Hai mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số: 37/2022/HSST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; buộc bị cáo Trần Đức C phải chấp hành hình phạt chung là 29 (Hai mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/4/2023.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/4/2023.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Văn Q 45 (Bốn lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 2,289g (hai phẩy hai trăm tám mươi chín gam) MDMA, 2,633g (hai phẩy sáu trăm ba mươi ba gam) Ketamine, vỏ bao gói sau giám định.

Trả lại cho Trần Đức C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 865222046434696, số IMEI 2: 865222046434688, điện thoại đã qua sử dụng.

(Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2023).

Về án phí: Buộc Trần Đức C, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/8/2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA huyện Quảng Ninh;
- Đội ĐT-TH Công an huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình:
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thương **Mai Đức Việt** **Nguyễn Văn Châu**